



qiū qiān
秋千

noun · swing (playground)

Example Sentence

tā zuò zài qiū qiān shàng qīng qīng yáo huàng
她坐在秋千上，轻轻摇晃。

She sits on the swing, gently rocking.

Trace each character, then write the word on your own.

秋	秋	秋	秋	秋	秋	秋	秋	秋	秋	秋
秋										
千	千	千	千	千	千					